

Số: *419* /QĐ-UBND

Bà Rịa- Vũng Tàu, ngày 02/tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị,
Ban Quản lý dự án thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 192/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính Quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính Về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính Quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 159/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều của Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 249 /TTr-STC ngày 19 tháng 01 năm 2017 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Đài PT-TH tỉnh; Báo BRVT;
- Lưu: VT; TH.



CHỦ TỊCH ✓

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Long

QUY CHẾ

Quản lý, sử dụng xe ô tô trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
(Ban hành kèm theo Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 02/tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng; chế độ khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác trong cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) và Ban Quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước (sau đây gọi chung là Ban quản lý dự án) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Xe ô tô thuộc phạm vi điều chỉnh tại Quy định này bao gồm: xe ô tô phục vụ công tác (từ 4 đến 16 chỗ ngồi) và xe ô tô chuyên dùng được hình thành từ nguồn vốn ngân sách, có nguồn gốc ngân sách (kể cả viện trợ, quà biếu, tặng cho của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoặc được xác lập quyền sở hữu Nhà nước theo quy định của pháp luật...) được quy định tại Điều 2 Thông tư số 159/2015/TT-BTC.

3. Các nội dung liên quan đến quản lý, sử dụng xe ô tô tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án chưa được quy định tại Quy chế này thì được thực hiện theo Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi là Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg) và Thông tư số 159/2015/TT-BTC ngày 15/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi là Thông tư số 159/2015/TT-BTC) và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan.

4. Đối với xe ô tô tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được thực hiện theo Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg, Thông tư số 159/2015/TT-BTC, các quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc trang bị, bố trí, sử dụng xe ô tô

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án thuộc phạm vi quản lý được đảm bảo trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quy chế này.

2. Trường hợp một cán bộ giữ nhiều chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô thì được áp dụng tiêu chuẩn sử dụng xe theo chức danh cao nhất. Khi người tiền nhiệm nghỉ hưu hoặc chuyển công tác khác mà xe ô tô đã trang bị chưa đủ điều kiện thay thế theo quy định tại Điều 4 Quy chế này thì người mới được bổ nhiệm tiếp tục sử dụng xe ô tô đã trang bị cho người tiền nhiệm, không trang bị xe mới.

3. Nghiêm cấm việc sử dụng xe ô tô quy định tại Quy chế này vào việc riêng; bán, trao đổi, tặng cho, cho mượn, cầm cố, thế chấp hoặc điều chuyển cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào khi chưa được phép của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương II

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC TRANG BỊ XE Ô TÔ

Điều 3. Tiêu chuẩn định mức trang bị, mua sắm xe ô tô

1. Trang bị, mua sắm xe ô tô cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định tại Điều 5, 6, 7 Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ; phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức trang bị xe ô tô chuyên dùng do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành.

Giá mua xe ô tô căn cứ theo định mức quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Việc trang bị, mua sắm mới xe ô tô được thực hiện sau khi rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô hiện có của tỉnh mà không đủ để bố trí cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án theo quy định.

3. Trình tự thủ tục mua sắm mới xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung và xe ô tô chuyên dùng (không gắn thiết bị chuyên dùng) tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án được thực hiện mua sắm tập trung quốc gia theo quy định tại Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 và Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính. Riêng đối với xe ô tô chuyên dùng (có gắn thiết bị chuyên dùng) được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về mua sắm tài sản nhà nước. Việc mua sắm chỉ được thực hiện khi đã được bố trí trong dự toán được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 4. Thay thế xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng

1. Việc thay thế xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 159/2015/TT-BTC ngày 15/10/2015 của Bộ Tài chính.

2. Việc thay thế xe ô tô chuyên dùng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư số 159/2015/TT-BTC ngày 15/10/2015 của Bộ Tài chính.

3. Thời gian sử dụng xe ô tô thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước.

4. Việc thay thế xe ô tô quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này chỉ được thực hiện sau khi các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã hoàn thành thủ tục thanh lý hoặc điều chuyển theo quyết định của UBND tỉnh. Đồng thời, thực hiện báo cáo kết quả thanh lý, biến động tài sản theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

5. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được số tiền thu được từ thanh lý xe ô tô, sau khi trừ các chi phí có liên quan theo quy định (như chi phí đấu giá do Hội đồng thực hiện, chi phí thuê thẩm định giá, các chi phí hợp lệ khác...) được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Riêng đối với đơn vị sự nghiệp công lập được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

Chương III

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ

Điều 5. Hình thức tổ chức và quản lý, bố trí sử dụng xe ô tô hiện có tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án

1. Giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án trực tiếp quản lý, sử dụng số xe ô tô hiện có để bố trí cho các chức danh có đủ tiêu chuẩn định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác như sau:

- Bí thư Tỉnh ủy được trang bị xe ô tô sử dụng thường xuyên trong thời gian công tác;

- Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách được sử dụng xe ô tô để đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc và đi công tác;

- Các chức danh lãnh đạo có hệ số phục cấp chức vụ từ 0,7 trở lên khi đi công tác theo lịch họp, kế hoạch công tác...

- Các trường hợp khác không đủ tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô khi đi công tác nhưng do yêu cầu công tác, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án xem xét cho phép bố trí sử dụng xe ô tô hiện có của cơ quan.

2. Giao các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án trực tiếp quản lý, bố trí sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo đúng mục đích sử dụng đã được UBND tỉnh trang bị.

Điều 6. Thuê dịch vụ xe ô tô phục vụ công tác

1. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án quyết định việc thuê dịch vụ xe ô tô phục vụ công tác khi lượng xe ô tô hiện có không đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu công việc.

2. Việc thuê dịch vụ xe ô tô thực hiện theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 7. Khoán kinh phí sử dụng xe ô tô

1. Đối tượng được khoán kinh phí sử dụng xe ô tô bao gồm các chức danh được sử dụng xe ô tô để đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc, đi công tác và chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 trở lên được sử dụng xe ô tô khi đi công tác tự nguyện đăng ký thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô cho chức danh theo từng công đoạn. Số tiền khoán được chi trả cùng với kỳ trả lương của đơn vị cho từng chức danh đã đăng ký thực hiện khoán.

3. Việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô được thực hiện theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 159/2015/TT-BTC ngày 15/10/2015 của Bộ Tài chính.

Đơn giá khoán kinh phí sử dụng xe ô tô do Sở Tài chính thông báo tại Báo cáo giá cả thị trường hàng tháng được đăng tải trên website của Sở Tài chính để làm cơ sở cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án thực hiện.

Điều 8. Bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô.

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án được giao quản lý, sử dụng xe ô tô quyết định việc bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 53/2014/TT-BGTVT ngày 20/10/2014 của Bộ Giao thông Vận tải về quy định về bảo dưỡng kỹ thuật, sửa chữa phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan.

2. Kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô do ngân sách Nhà nước đảm bảo từ nguồn kinh phí mua sắm, sửa chữa thường xuyên đã được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án (trừ các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên thì tự cân đối nguồn kinh phí để thực hiện).

Điều 9. Chi phí sử dụng xe ô tô

1. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án xây dựng định mức tiêu hao nhiên liệu cụ thể đối với từng xe ô tô quản lý; thực hiện mở sổ theo dõi chi phí sử dụng thực tế đối với từng xe bao gồm: tiền lương lái xe, chi phí nhiên liệu, chi phí sửa chữa xe (bao gồm cả chi phí sửa chữa lớn được phân bổ hợp lý) và các chi phí liên quan đến vận hành, sử dụng xe ô tô theo quy định.

2. Trên cơ sở định mức tiêu hao nhiên liệu, chi phí sử dụng thực tế của xe ô tô, giá cho thuê xe ô tô trên thị trường và đơn giá khoán xe ô tô do Sở Tài

chính thông báo theo quy định tại Điều 7 Quy chế này để ban hành Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô, đảm bảo phù hợp với điều kiện của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg.

CHƯƠNG IV

BÁO CÁO KÊ KHAI, CÔNG KHAI, THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 10. Báo cáo kê khai xe ô tô

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án quản lý, sử dụng xe ô tô phải thực hiện báo cáo kê khai với Sở Tài chính (thông qua cơ quan chủ quản, cơ quan chủ quản dự án đối với xe ô tô phục vụ quản lý dự án) về xe ô tô hiện đang quản lý, sử dụng (nếu chưa báo cáo, gọi là báo cáo kê khai lần đầu) và khi có thay đổi, biến động về xe ô tô (gọi là báo cáo kê khai, bổ sung) do mua sắm mới, tiếp nhận từ đơn vị khác về sử dụng; thanh lý, điều chuyển, bị thu hồi theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng xe ô tô thay đổi tên gọi, chia tách, sáp nhập, giải thể theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Trình tự, hồ sơ báo cáo kê khai xe ô tô được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính.

3. Thời gian báo cáo kê khai:

- Báo cáo kê khai lần đầu: Phải báo cáo ngay nếu chưa thực hiện báo cáo;
- Báo cáo kê khai bổ sung: Không quá 30 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi, biến động xe ô tô đối với các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 11. Công khai việc quản lý, sử dụng xe ô tô

Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng xe ô tô phải thực hiện công khai việc quản lý, sử dụng xe ô tô theo quy định tại Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16/6/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ báo cáo công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan.

Điều 12. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô

Thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan.

Điều 13. Xử lý vi phạm trong việc mua sắm trang bị, quản lý, sử dụng xe ô tô

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Tỉnh Ủy, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm đối với việc mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng xe ô tô của các cơ quan, đơn vị

thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Người ra quyết định mua sắm, trang bị xe ô tô không đúng thẩm quyền, tiêu chuẩn, định mức, chủng loại và vượt mức giá quy định phải bồi thường thiệt hại và bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của Chính phủ. Đồng thời, xe ô tô được trang bị không đúng quy định nêu trên thì bị thu hồi để điều chuyển hoặc bán đấu giá nộp ngân sách Nhà nước.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng xe ô tô sẽ bị xử lý theo quy định tại Nghị định số 192/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ và Thông tư số 07/2014/TT-BTC ngày 14/01/2014 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan.

4. Cơ quan Tài chính, Kho bạc Nhà nước địa phương căn cứ vào tiêu chuẩn định mức tại Quy chế này và Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô của các cơ quan đơn vị để thực hiện kiểm soát các khoản chi liên quan đến việc quản lý, sử dụng xe ô tô.

Chương V

TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan xác định và thông báo đơn giá khoán kinh phí sử dụng xe ô tô trên địa bàn tỉnh làm cơ sở cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

2. Kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định về trang bị, quản lý, sử dụng xe ô tô trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án theo Quy chế này.

3. Tham mưu, đề xuất trình UBND tỉnh quyết định việc trang bị, thu hồi, điều chuyển, thanh lý ô tô cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án theo đúng tiêu chuẩn, định mức và quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

4. Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật đầy đủ số liệu số lượng xe ô tô trên cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước khi có biến động.

5. Thực hiện công khai việc quản lý, bố trí và sử dụng xe ô tô theo quy định của pháp luật về công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Điều 15. Trách nhiệm cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án

1. Thực hiện việc bố trí, sử dụng xe ô tô theo đúng tiêu chuẩn, định mức do nhà nước quy định đảm bảo sử dụng xe đúng mục đích, hiệu quả và tiết kiệm.

2. Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Điều 9 Quy chế này trong vòng 60 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Thực hiện hạch toán, báo cáo kê khai, công khai việc quản lý, sử dụng và báo cáo tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê, về công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và theo quy định tại Quy chế này.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và đơn vị trực thuộc (nếu có) theo quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg, Thông tư số 159/2015/TT-BTC và Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án và UBND các huyện, thành phố phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để hướng dẫn thực hiện./.

Thư

K. CHỦ TỊCH ✓
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyen Thanh Long

Nguyễn Thành Long